


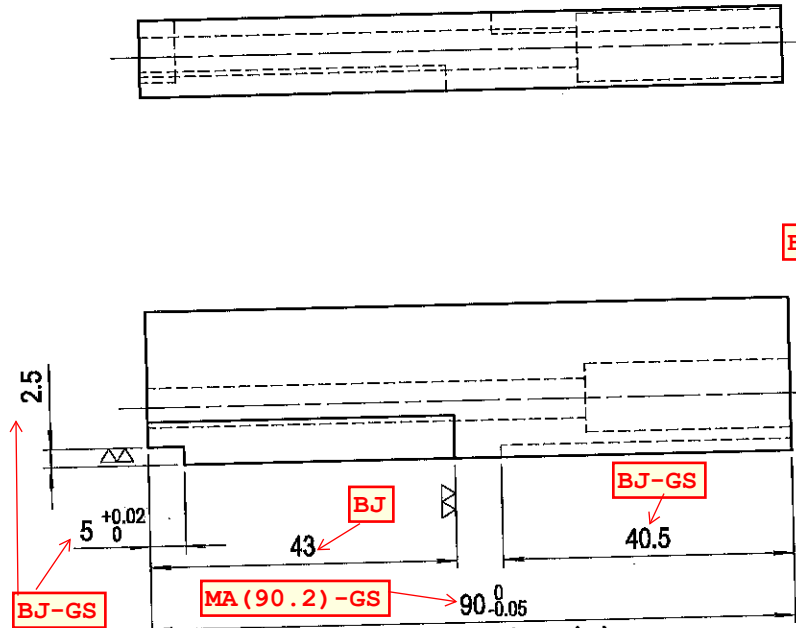
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2009/10/30	符號追記		Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

3/7

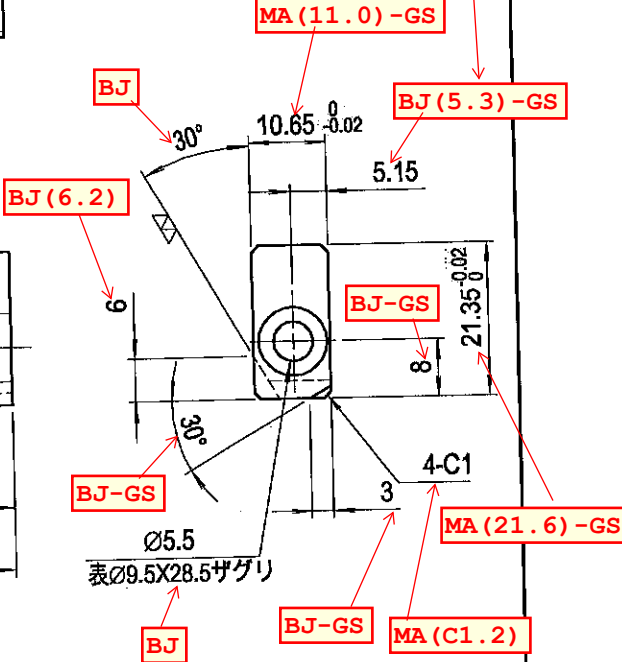
20 - 12 - 2018
CONFIDENTIAL


TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G	()

213 18 12 117



組立時同時研磨加工
(組立図標示有)



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	部品図		パンチ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH	
HRC 60° ~ 62°		部品図		冲頭	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SKD11	2009/07/29	1:1		S154403	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S154403**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T13*27*95	AA:20 MA:25 BJ:40 HT:40 GS:75 AF:10 KT